

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29/03/2019

V/v. Tranh chấp về

Hôn nhân và Gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hoa**.

- Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Bùi Văn Thiệu**;

2. Ông: **Bùi Văn Ôn**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa bà: **Hoàng Thị Khánh Linh** - Thư ký tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa ông **Bùi Mạnh Tuấn** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Ngày 29 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07a/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXX-ST ngày 28/02/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Bùi Thị K.** Sinh năm 1986; Địa chỉ: xóm Võ, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 28/3/2019.

- Bị đơn: Anh **Quách Minh Kh.** sinh năm 1981; Địa chỉ: xóm Võ, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Bùi Thị K** trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh **Quách Minh Kh** có tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2005 tại UBND xã Văn Nghĩa trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống yêu thương nhau, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc. Nhưng từ năm 2014 đến nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn **nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã xung đột khiến mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài.** Vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị **K** đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh **Quách Minh Kh**.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh Kh và chị K có 02 con chung là cháu Quách Thị Thư Thư (con gái) sinh ngày 27/08/2006; cháu Quách Thị Phương Anh (con gái), sinh ngày 16/9/2010, hiện nay anh Kh đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi vợ chồng ly hôn, chị K không có công việc và chỗ ở ổn định nên đồng ý để anh Quách Minh Kh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu và chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có tài sản chung, không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị K không có yêu cầu gì thêm.

Về phía anh Quách Minh Kh: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có kết quả, anh Kh vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi cho Tòa án.

**** Theo biên bản xác minh ngày ngày 27/2/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn tại chính quyền địa phương nơi cư trú của anh Quách Minh Kh và chị Bùi Thị K có nội dung:***

Anh Quách Minh Kh và chị Bùi Thị K kết hôn năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Văn Nghĩa. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng từ đầu năm 2014 đến nay hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xung đột. Mặc dù cả hai vợ chồng đã được bố mẹ hai bên khuyên bảo nhưng tình trạng không hề thay đổi khiến mâu thuẫn vợ chồng, nên trầm trọng. Hai vợ chồng li thân từ đầu năm 2015, khả năng đoàn tụ là rất khó.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh Kh và chị K có 02 con chung là cháu Quách Thị Thư Thư (con gái) sinh ngày 27/08/2006 và cháu Quách Thị Phương Anh (con gái) sinh ngày 16/9/2010. Hiện nay, hai cháu đều ở với bố.

Về điều kiện nuôi con của anh Kh và chị K: anh Kh và chị K đều có công việc chính là làm ruộng, ngoài ra anh Kh còn đi làm thuê để kiếm thêm thu nhập. Từ ngày vợ chồng li thân đến nay, anh Kh một mình chăm sóc giáo dục cả hai cháu. Chị K không quan tâm, gần gũi cả hai con, bản thân chị K không có thu nhập và chỗ ở ổn định. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn giao cả 02 cháu cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục.

****Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: xác định mâu thuẫn giữa chị K và anh Kh đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Quách Thị Thư Thư và Quách Thị Phương Anh cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Chị K do không có công việc, thu nhập ổn định và anh Kh chưa có quan điểm về vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên đề nghị HĐXX chưa xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con trong vụ án.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không tranh chấp nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị K phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định:

1. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn là anh Quách Minh Kh có hộ khẩu thường trú tại xóm Võ, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tổng đạt đầy đủ các văn bản cho các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 175 và khoản 1, 2 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 211 BLTTDS. Tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 BLTTDS để hai bên thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên anh Kh không đến Tòa án để làm việc là anh Kh đã từ chối quyền được trình bày, hòa giải theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 14/3/2019 nhưng anh Kh không có mặt, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Bị đơn là anh Quách Minh Kh đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị K và anh Kh.

2 Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh Kh được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị K và anh Kh không có hạnh phúc; do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột vì thế cuộc sống gia đình thường xuyên bất hòa, căng thẳng.

Từ những nhận định trên xét thấy mâu thuẫn giữa chị K và anh Kh đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly

hôn của chị K là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về con chung và cấp dưỡng:

Quá trình chung sống, anh Kh và chị K có 02 con chung là cháu Quách Thị Thu Thu, sinh ngày 27/08/2006; cháu Quách Thị Phương Anh, sinh ngày 16/9/2010, hiện nay anh Kh đang trực tiếp nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn, chị K không có công việc và chỗ ở ổn định nên đồng ý để anh Quách Minh Kh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu và chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Thu và cháu Phương Anh trình bày nguyện vọng muốn ở với anh Kh khi bố mẹ ly hôn. Theo chị K trình bày và theo kết quả xác minh tại địa phương, chị K hiện nay không có công việc và chỗ ở ổn định nên không thể nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung cũng như để cho các cháu có cuộc sống ổn định, tránh sự xáo trộn cần chấp nhận yêu cầu của chị K, giao con chung cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị K chưa có công việc và chỗ ở ổn định nên chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, anh Kh chưa có ý kiến trình bày về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên HĐXX không xem xét là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 luật Hôn Nhân và Gia đình. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con sẽ được xử lý bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: chị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; 56; 81; 82; 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147, 227; 228; 271 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Xư cho chị Bùi Thị K được ly hôn với anh Quách Minh Kh.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Quách Thị Thu Thu, sinh ngày 27/08/2006 và cháu Quách Thị Phương Anh, sinh ngày 16/9/2010 cho anh Quách Minh Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ tháng 4 năm 2019 trở đi cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị K chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: chị Bùi Thị K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000639 ngày 14/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Chị Bùi Thị K đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị K và anh Quách Minh Kh được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Xuất Hóa; xã Văn Nghĩa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hoa

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1. Bùi Văn Ôn

2. Bùi Văn Thiệu

Bùi Văn Cương